TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 6 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 07/TB-TA ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: 245 B, phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt - nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn H đã đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị ly thân đã nhiều năm và cho đến nay mỗi người sống ở mỗi nơi khác nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm đã hết, mâu thuẫn không thể khắc phục được nữa, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H. Đồng thời vì bận công việc nên chị xin được xét xử vụ án vắng mặt chị.

Tại đơn trình bày đề ngày 22/3/2023, đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt đề ngày 26/4/2023, bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị D đã đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay chị Diệp làm đơn ly hôn, anh đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý, giải quyết vụ án giữa anh và chị, đồng thời anh cũng nhất trí ly hôn với chị Diệp vì tình cảm giữa anh và chị Diệp không còn, vợ chồng đã sống ly thân. Anh đã nhận được giấy Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh để đến Tòa làm việc, nhưng do tính chất công việc và ở xa nên anh không thể trực tiếp đến Tòa án làm việc được. Vì vậy anh làm đơn xin được giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Chị Diệp và anh Hùng thống nhất trình bày, vợ chồng 02 con chung là Trần Hùng Hiệp, sinh ngày 22/9/2000 và Trần Diệp Thảo, sinh ngày 18/7/2005. Đối với con Trần Hùng Hiệp đã trên 18 tuổi nên chị Diệp và anh Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con Trần Diệp Thảo, sau khi ly hôn chị Diệp có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị Diệp đảm bảo đủ điều kiện nuôi con cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi mà không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hùng đồng ý giao con Trần Diệp Thảo cho chị Diệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tùy nguyện vọng của chị Diệp.

Về tài sản chung: Chị Diệp và anh Hùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Trần Diệp Thảo, sinh ngày 18/7/2005, thể hiện mong muốn được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các tài liệu, giấy tờ theo đúng quy định, chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn H đã nhận được và đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị và anh. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn lẽ ra vợ

chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường tranh cãi lẫn nhau, hai vợ chồng ly thân đã nhiều năm và hiện tại mỗi người sống mỗi địa phương khác nhau, không còn quan tâm gì nhau nữa, chị Diệp mong muốn được ly hôn anh Hùng, anh Hùng cũng chấp thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Diệp là phù hợp với tình hình thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đối với con chung là Trần Hùng Hiệp, sinh ngày 22/9/2000 đã trên 18 tuổi nên không xem xét. Còn con chung là Trần Diệp Thảo, sinh ngày 18/7/2005, xét trình bày của chị Diệp và anh Hùng đều thống nhất giao Trần Diệp Thảo cho chị Diệp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Trần Diệp Thảo đủ 18 tuổi, chị Diệp không yêu cầu anh Hùng phải đóng góp phí tổn nuôi con và anh Hùng thuận theo ý của chị Diệp, vì vậy anh Hùng không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Diệp là phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Diệp Thảo và phù hợp các quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Trần Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trần Văn H. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Con chung Trần Hùng Hiệp, sinh ngày 22/9/2000 đã trên 18 tuổi nên không xem xét. Giao con chung Trần Diệp Thảo, sinh ngày 18/7/2005

cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trần Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Diệp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Diệp đã tại Biên lai số 0002725 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, chị Diệp đã nộp đủ tiền án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Trạch
(GCNKH: số 55 ngày 21/12/1999)
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đỗ Quốc Tân